

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
(Dành cho CTĐT thạc sĩ định hướng ứng dụng)

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

**1.1. Tên học phần:** Tài chính quốc tế      **Tên tiếng Anh:** International Finance

- Mã học phần:      Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

- Bậc đào tạo: Cao học      Hình thức đào tạo: Chính qui

- Yêu cầu của học phần: bắt buộc

**1.2. Giảng viên/Khoa phụ trách học phần:**

- Giảng viên phụ trách học phần: Hồ Thủy Tiên Học vị: PGS,TS. Mail: [tienht@ufm.edu.vn](mailto:tienht@ufm.edu.vn)

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng

**1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần: học phần trang bị các kiến thức chuyên sâu về công ty đa quốc gia và các lý thuyết trên thị trường tài chính quốc tế để từ đó học viên có khả năng phân tích, đánh giá và dự báo về các chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá của chính phủ các quốc gia và chính phủ Việt Nam nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng, ổn định và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị các kiến thức chuyên sâu giúp học viên phân tích và đề xuất các quyết định tài chính quan trọng của công ty đa quốc gia trong môi trường hoạt động quốc tế.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 5 tiết

+ Thảo luận: 6 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm: 10 tiết

#### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần tiên quyết: Quản trị Tài chính hiện đại
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): học viên cần hiểu và biết cách sử dụng các phần mềm về kinh tế lượng để kiểm định các lý thuyết tài chính quốc tế quan trọng ở Việt Nam

### **2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

#### **2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

- **Kiến thức:** Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước.

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế.
- Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước
- Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN.
- Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT
- Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách.
- Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam

-Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia.

**- Kỹ năng:**

-Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN

-Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam.

-Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.

-Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia.

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

-Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT

-Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn;

-Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.

**2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

**Chủ đề 1:** Tổng quan về công ty đa quốc gia và thị trường tài chính quốc tế

Chủ đề này trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về công ty đa quốc gia và các bộ phận cấu thành thị trường TCQT để học viên có thể hiểu các quyết định tài chính của MNC có liên quan như thế nào đến TTTCQT. Chủ đề này là cơ sở cho việc nghiên cứu các lý thuyết cân bằng trên thị trường TCQT

**Chủ đề 2:** Cán cân thanh toán

Chủ đề này học viên sẽ được trang bị các kiến thức về các giao dịch hàng hóa và chu chuyển vốn quốc tế giữa các quốc gia được ghi chép như thế nào theo qui định thống nhất của IMF. Học viên phải lý giải được một sự thặng dư hay thâm hụt của cán cân tài khoản vãng lai hay cán cân tài khoản tài chính của một quốc gia sẽ tác động như thế nào trên thị

trường ngoại hối, một thị trường rất quan trọng của môi trường hoạt động của các công ty đa quốc gia. Một kiểm định thực tiễn về hiệu ứng tuyên J của CCTM khi có sự phá giá đồng tiền của một quốc gia

### **Chủ đề 3:** Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng công cụ phái sinh

Chủ đề này trang bị các kiến thức chuyên sâu về phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng các công cụ phái sinh và các chiến lược phòng ngừa rủi ro mà các MNC có thể sử dụng

### **Chủ đề 4:** Các lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế

Phần này phân tích chuyên sâu sự thay đổi của lãi suất hai quốc gia cũng như thay đổi trong lạm phát đã tác động đến sự thay đổi trong tỷ giá như thế nào. Lý thuyết IRP, PPP và IFE được dùng để giải thích cho sự thay đổi này. Chương này sẽ hướng dẫn học viên kiểm định ngang giá lãi suất và ngang giá sức mua ở Việt Nam để học viên có thể hiểu sâu hơn về vận dụng lý thuyết này trong thực tiễn ở thị trường Việt Nam

### **Chủ đề 5:** Tác động của chính phủ lên tỷ giá

Chủ đề này phân tích cho học viên các hệ thống tỷ giá vận hành cũng như những phương thức mà chính phủ can thiệp vào tỷ giá. Chương này sẽ cung cấp các kiến thức chuyên sâu về các chế độ tỷ giá và cách thức chính phủ tác động trong từng chế độ tỷ giá để từ đó học viên có thể hiểu và phân tích được các cách thức điều hành tỷ giá của các nước trong đó có Việt Nam

### **Chủ đề 6:** Bộ ba bất khả thi

Chủ đề này cung cấp một kiến thức sâu và toàn diện về lý thuyết Bộ ba bất khả thi, một lý thuyết quan trọng của tài chính quốc tế. Đây là nền tảng để học viên có thể hiểu và phân tích vì sao chính phủ của một quốc gia nào đó vì sao lại chọn chính sách tỷ giá này mà không chọn một chính sách khác trong mối tương quan với chính sách tiền tệ và mở cửa thị trường tài chính trong hội nhập quốc tế.

### **Chủ đề 7:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Chủ đề này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của các công ty đa quốc gia, những tác động tích cực, tác động tiêu cực của dòng vốn này đối với nền kinh tế một quốc gia. Đồng thời, chương này cũng giới thiệu xu hướng về tác động của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế các nước trong thời gian qua

### **Chủ đề 8:** Hoạch định ngân sách vốn công ty đa quốc gia

Chủ đề này phân tích cho học viên cách thức đưa ra quyết định đầu tư đối với các dự án quốc tế của công ty đa quốc gia dưới môi trường lạm phát, rủi ro tỷ giá và rủi ro quốc gia của nước tiếp nhận đầu tư trên quan điểm công ty mẹ và công ty con

**Chủ đề 9:** Chi phí vốn và cấu trúc vốn của công ty đa quốc gia

Chủ đề này phân tích cho học viên các kiến thức chuyên sâu về cách thức tài trợ quốc tế của công ty đa quốc gia từ việc cân nhắc chi phí sử dụng vốn quốc tế, chính sách thuế của nước tiếp nhận đầu tư đến quyết định tài trợ dài hạn trong cân nhắc của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá hối đoái.

**3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:**

**3.1. Chuẩn đầu ra của học phần**

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế	k3. Đạt được các kiến thức lý thuyết nâng cao về lĩnh vực TC-NH, áp dụng hiệu quả vào công việc cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng để hoàn thiện và nâng cao nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đào tạo
	Ks2	Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước	k4. Hiểu được các tác động của môi trường vĩ mô đến hoạt động của doanh nghiệp
	Ks3	Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN	k5. Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng
	Ks4	Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT	k6. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức tài chính
	Ks5	Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách	k7. Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị
	Ks6	Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam	
	Ks7	Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty	

		đa quốc gia	
<b>Kỹ năng</b>	<b>Ss1</b>	Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN	s1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng;  s2. Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác.  s3. Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp liên quan trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng  s4. Có được kỹ năng phối hợp, điều hành thảo luận nhóm
	<b>Ss2</b>	Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam.	
	<b>Ss3</b>	Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.	
	<b>Ss4</b>	Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia.	
<b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	<b>As1</b>	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT	a1. Năng lực đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng  a2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng  a3. Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng  a5. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp
	<b>As2</b>	Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn	
	<b>As3</b>	Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững	

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về công ty đa quốc gia và thị trường tài chính quốc tế	Ks1	Ss1	As3
2	Chương 2: Cán cân thanh toán quốc tế	Ks2	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
3	Chương 3: Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng các công cụ phái sinh	Ks3	SS3	As1, AS2
	Chương 4: Lý thuyết cân bằng trên TTTCQT	Ks4	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 5: Tác động của chính phủ đối với tỷ giá	Ks5	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 6: Bộ ba bất khả thi	Ks6	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 7: Đầu tư trực tiếp nước ngoài	Ks7	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3
	Chương 8: Hoạch định ngân sách vốn công ty đa quốc gia	Ks7	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3
	Chương 9: Cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn công ty đa quốc gia	Ks7	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Hình thức tổ chức dạy – học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp						
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thuyết trình				
Buổi học 1	<p><b>Tổng quan về công ty đa quốc gia và thị trường tài chính quốc tế</b></p> <p>1.1. Tổng quan về công ty đa quốc gia</p> <p>1.1.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>1.1.2. Vấn đề đại diện trong MNC</p> <p>1.1.3. Mô hình định giá MNC</p> <p>1.2. Tổng quan về thị trường tài chính quốc tế</p> <p>1.2.1. Thị trường ngoại hối</p> <p>1.2.2. Thị trường đồng tiền Châu Âu</p> <p>1.2.3. Thị trường tín dụng Châu Âu</p> <p>1.2.4. Thị trường trái phiếu Châu Âu</p> <p>1.2.5. Thị trường chứng khoán quốc tế</p> <p>1.3. Tình huống nghiên cứu</p>	3	1		8	Thuyết giảng Thảo luận	<p>Đọc trước</p> <p>Chương 1 – Jeff Madura</p> <p>Chương 1, 10- GS.TS Nguyễn Văn Tiến</p> <p>Chương 1 – Shapiro</p>	



Buổi học 2	<b>Cán cân thanh toán quốc tế</b> 2.1. Khái niệm và kết cấu cán cân thanh toán quốc tế 2.2. Các yếu tố tác động đến tài khoản vãng lai 2.3. Các yếu tố tác động đến tài khoản tài chính 2.4. Các tổ chức giám sát việc chu chuyển vốn quốc tế. 2.5. Tình huống nghiên cứu	3	1		8	Thuyết giảng Thảo luận	Đọc trước Chương 2 – Jeff Madura	
Buổi học 3	<b>Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng các công cụ phái sinh</b> 3.1. Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng Hợp đồng kỳ hạn 3.2. Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng Hợp đồng giao sau 3.3. Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng Hợp đồng hoán đổi 3.4. Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng hợp đồng quyền chọn 3.5. Bài tập	3	1		8	-Thuyết giảng	- Đọc trước Chương 5 – Jeff Madura	
	<b>Lý thuyết cân bằng trên TTTCQT</b>	4	2	2	16	-Thuyết giảng	-Đọc trước	

Buổi học 4,5	4.1. Lý thuyết IRP 4.2. Lý thuyết PPP 4.3. Lý thuyết IFE 4.4. Kiểm định các lý thuyết ở thị trường Việt Nam					Thảo luận, bài tập	Chương 7 – Jeff Madura	
Buổi học 6	<b>Tác động của chính phủ đối với tỷ giá</b> 5. 1. Hệ thống tỷ giá cố định 5.2. Hệ thống tỷ giá thả nổi tự do 5.3. Hệ thống tỷ giá thả nổi giữa cố định và thả nổi 5.4. Tác động của chính phủ trong các chế độ tỷ giá 5.5. Tình huống nghiên cứu	2		2	8	-Thuyết giảng Thuyết trình	- Đọc trước Chương 6 – Jeff Madura  -Thảo luận	
Buổi học 7	<b>Bộ ba bất khả thi</b> 6.1. Mô hình Mundell – Fleming 6.2. Lý thuyết Bộ ba bất khả thi IT 6.3. Thước đo Bộ ba bất khả thi 6.4. IT sau mỗi cuộc khủng hoảng 6.5. Những lựa chọn của chính sách IT	2		2	8	Thuyết giảng Thuyết trình	Chương 9 – GSTS Nguyễn Văn Tiến	

	6.6. Tình huống nghiên cứu							
Buổi học 8	<b>Đầu tư trực tiếp nước ngoài</b> 7.1. Tổng quan về đầu tư trực tiếp nước ngoài 7.2. Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của các công ty đa quốc gia 7.3. Quan điểm của Chính phủ nước nhận đầu tư về những tác động của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 7.4. Các nghiên cứu thực nghiệm về dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	2		2	8	Thuyết giảng Thảo luận	- Đọc trước Chương 13, Jeff Madura	
Buổi học 9: Thuyết trình	<b>Thuyết trình theo chủ đề được chuẩn bị trước</b>			4	8		Nhóm học viên	
Buổi học 10	<b>Hoạch định ngân sách vốn công ty đa quốc gia</b> 8.1. Tổng quan về hoạch định ngân sách vốn đầu tư đa quốc gia 8.2. Mô hình giá trị hiện tại thuần có điều chỉnh – APV 8.3. Lập ngân sách vốn đầu tư trên quan điểm của công ty mẹ 8.4. Điều chỉnh đánh giá dự án do có rủi ro 8.5. Tình huống nghiên cứu	2		2	8	Thuyết giảng Thảo luận	- Đọc trước Chương 14, Jeff Madura	
Buổi học	<b>Cấu trúc vốn và chi phí sử dụng</b>	3		2	10	- Thuyết giảng	- Đọc trước	

11	<b>vốn công ty đa quốc gia</b> 9.1. Thành phần của nguồn vốn 9.2. Quyết định cấu trúc vốn của các công ty đa quốc gia 9.3. Các công ty con với quyết định cấu trúc vốn 9.4. Chi phí vốn đa quốc gia 9.5. Thực tiễn về chi phí sử dụng vốn một số quốc gia trên thế giới 9.6. Tình huống nghiên cứu					Thuyết trình	Chương 17, Jeff Madura	
	<b>Tổng cộng</b>	24	5	16	90			

## 5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ MÔN HỌC

5.1. Tài liệu chính: International financial management 13<sup>th</sup>, Cengage Learning 2017.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Sách Tài chính quốc tế - GS.TS. Nguyễn Văn Tiến - NXB Thống Kê – 2012.

- Multinational Financial Management 10<sup>th</sup> – Alan C. Shapiro – Wiley, 2015.

- Các bài báo:

STT	Tác giả	Bài báo	Tạp chí
1	Alessandro Turrini, Stefan Zeugner	Benchmarks for Net International Investment Positions	Journal of International Money and Finance
2	Andrzej Cieslik, Łukasz Goczek	Control of corruption, international investment, and economic growth – Evidence from panel data	World Development
3	Xiaoqing Li, Rose Quan, Maria-Cristina Stoian, Goudarz Azar	Do MNEs from developed and emerging economies differ in their location choice of FDI? A 36-year review	International Business Review
4	Dilem Yildirim	Empirical investigation of purchasing power parity for Turkey: Evidence from recent nonlinear unit root tests	Central Bank Review
5	Jongcheol Yoon, Daihong Min, Sangyoung Je	Empirical test of purchasing power parity using a time-varying cointegration model for China and the UK	Physica A
6	Kyunghun Kim, Ju Hyun Pyun	Exchange Rate Regimes and the International Transmission of Business Cycles: Capital Account Openness Matters	Journal of International Money and Finance
7	Cristina Badarau, Ibrahima Sangaré	Exchange rate regimes in a liquidity trap	Journal of International Money and Finance
8	Xue Dong, Patrick Minford, David Meenagh	How Important are the International Financial Market Imperfections for the Foreign Exchange Rate Dynamics: A Study of the Sterling Exchange Rate	Journal of International Money and Finance
9	Omar Aziz	Institutional Quality and FDI Inflows in Arab Economies	Finance Research Letters
10	Claudiu Tiberiu Albuлесcu, Adrian Marius Ionescu	Long-run impact of monetary policy uncertainty and banking stability on inward FDI in EU countries	Research in International Business and

			Finance
11	John Thornton Professor , Dr. Chrysovalantis Vasilakis	Negative policy interest rates and exchange rate behavior: further results	Finance Research Letters
12	Michael Morrison, Matías Fontenla	Purchasing power parity across eight worlds	Economics Letters
13	Naz Sayari, Ramazan Sari, Shawkat Hammoudeh	The impact of value added components of GDP and FDI on economic freedom in Europe	Economic Systems
14	Thuy Tien Ho, Thu Hoai Ho	Operating the impossible trinity before and after the global financial crisis 2007–2008: evidence in Vietnam	International Journal Trade and Global Markets
15	Nathan Converse	Uncertainty, Capital Flows, and Maturity Mismatch	Journal of International Money and Finance

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%)	Tính chuyên cần	5%	AS1, AS2, AS3
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	AS1, AS2, AS3
	Bài tập cá nhân	10%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7
Thảo luận nhóm (tỷ trọng 10%)	Nhóm 4-6 học viên cùng thực hiện một thảo luận nhóm trên lớp	10%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2, SS3, SS4
Thuyết trình (tỷ trọng 20%)	Nhóm 4-6 học viên cùng chuẩn bị trước và thực hiện thuyết trình 1 chủ đề liên quan đến lĩnh vực tài chính quốc tế (nêu lý thuyết, thực trạng, các đề xuất)  Trình bày trong vòng 30 phút sau đó các học viên trong lớp	20%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2, SS3, SS4

	đặt câu hỏi và thảo luận. Giảng viên chủ trì, nhận xét và kết luận		
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)	Lý thuyết	20%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, As1, AS2, As3, SS1, SS2, SS3
	Thực hành	30%	
<b>Tổng cộng</b>		100%	

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**PGS.TS Hồ Thủy Tiên**